

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68** /2023/HSST

Ngày: 08-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S -TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích

Bà Phạm Thị Ngọc Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Là thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Văn S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/8/1992 tại TP Đà Nẵng; HKTT: Tổ 43, phường T, quận S, TP Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số 18 đường D, phường N, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Văn B (SN 1951) và bà: Đặng Thị M (Chết); Gia đình có năm chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: Ngày 29/01/2013, bị Tòa phúc thẩm tại Đà Nẵng tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt ngày 01/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Đặng A - sinh năm: 1974; Đại chi: Số 22 đường H, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Duy Q – sinh năm: 1983; Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

3. Bà Lương Thị T – sinh năm: 2000; Địa chỉ: 35 đường P, phường P, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

4. Ông Nguyễn Thanh H – sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ 2, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

5. Ông Lê Quang Q- sinh năm: 1986; Địa chỉ: 50 đường P, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Huy C, sinh năm: 1984, Nơi ĐKKHKT: 29 đường P, phường P, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1991, Nơi ĐKKHKT: 64 đường N, phường V, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

3. Ông Nguyễn Như H, sinh năm: 1995, Nơi ĐKKHKT: Chung cư, phường N, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

4. Ông Phạm Tấn L, sinh năm: 1978, Nơi ĐKKHKT: Tổ 09, phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

5. Bà Đặng Hoàng Cẩm V, sinh năm: 1977, Nơi ĐKKHKT: Tổ 43, phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2023 đến 30/4/2023, do không có nghề nghiệp ổn định nên Đặng Văn S đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người dân để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 2 giờ ngày 17/3/2023, Đặng Văn S đi bộ trên địa bàn phường A, quận S tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến trước số 22 đường H, phường A của anh Đặng A (Sinh năm 1974), S đi vòng ra lối thoát hiểm phía sau nhà, phát hiện kính cửa hậu phía sau của nhà anh A bị hở nên S luồn tay vào mở chốt cửa rồi đột nhập vào nhà anh A. S lén lút trộm cắp được số tiền 1.750.000 đồng trong ví của anh A được để trong túi áo khoác treo trên móc lối đi giữa phòng khách đến phòng bếp rồi bỏ đi ra ngoài. Số tiền trộm cắp được, S đã tiêu xài hết.

Tang vật thu giữ: Không

Về bồi thường dân sự: Anh Đặng A không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai: Vào rạng sáng ngày 14/4/2023, Đặng Văn S đi bộ trên địa bàn phường A tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến trước căn hộ tại số 57 đường S, phường A, S đi vòng ra lối thoát hiểm phía sau căn hộ thì phát hiện kính cửa sổ phòng 101 của anh Nguyễn Duy Q (Sinh năm 1983; HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam) đang mở. S nhìn vào bên trong thì thấy trên bàn sát cửa sổ có nhiều tài sản nên S luồn tay vào trong cửa sổ và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8, màu đen; 01 đồng hồ thông minh hiệu Xiaomi, màu đen; 01 ví màu nâu, bên trong ví có số tiền là 9.000.000 đồng và 02 miếng kim loại màu vàng hiệu SJC và hiệu PNJ, có tổng trọng lượng là 01 chỉ. Sau đó, S mang chiếc điện thoại hiệu Samsung Note 8 bán cho một người (Chưa rõ lai lịch) được số tiền là 1.000.000 đồng; còn 02 miếng kim loại màu vàng, S đem bán cho một cửa hàng mua bán vàng bạc ở địa bàn quận H, TP Đà Nẵng (Không rõ địa chỉ cụ thể) được số tiền 7.000.000 đồng. Đối với đồng hồ thông minh hiệu Xiaomi, màu đen S cất giữ tại nhà, chưa tiêu thụ. Số tiền trộm cắp và tiêu thụ tài sản có được, S đã tiêu xài cá nhân hết.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 đồng hồ thông minh hiệu Xiaomi, màu đen (Đã trao trả cho anh Nguyễn Duy Q);

Tại Kết luận số: 28 ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8, màu đen có giá trị: 1.500.000 đồng; 01 đồng hồ thông minh hiệu Xiaomi, màu đen có giá trị: 300.000 đồng; 02 miếng kim loại màu vàng hiệu SJC và hiệu PNJ, có tổng trọng lượng là 01 chỉ có giá trị: 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 7.800.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Duy Q yêu cầu bồi thường tổng số tiền 16.500.000 đồng – tương ứng với số tài sản anh Q bị S trộm cắp không thu hồi được.

Vụ thứ ba: Vào rạng sáng ngày 21/4/2023, Đặng Văn S đi bộ trên địa bàn phường P tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến trước số 35 đường P, phường P của chị Lương Thị T (Sinh năm 2000) thì S đi vòng ra lối thoát hiểm phía sau nhà, phát hiện thấy cửa phía sau nhà chị T đang mở, S lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng của chị T. Sau đó, S mang điện thoại bán cho một người (Chưa rõ lai lịch) qua mạng xã hội được số tiền là 3.700.000 đồng. Số tiền có được, S đã tiêu xài cá nhân hết.

*** Tang vật thu giữ:** Không.

Tại Kết luận số: 28 ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S xác định: Điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng có giá trị: 15.000.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Chị Lương Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng – tương ứng với tài sản chị T bị S trộm cắp không thu hồi được.

Vụ thứ tư: Khoảng 3 giờ ngày 26/4/2023, Đặng Văn S đi bộ trên địa bàn phường A, quận S tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến trước ngôi nhà đang xây dựng tại số 09 đường L, phường A, Đặng Văn S phát hiện nhà không có cửa chính nên đã đột nhập vào nhà, đi lên tầng 3 của ngôi nhà thì thấy anh Nguyễn Thanh H (Sinh năm 1995; HKTT: Xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) đang ngủ, có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen bên cạnh nên S lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi bỏ đi. Sau đó, S mang điện thoại này bán cho một người (Không xác định nhân thân lai lịch) qua mạng xã hội được số tiền 500.000 đồng. Số tiền có được, S đã tiêu xài hết.

Tang vật thu giữ: Không

Tại Kết luận số: 28 ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen có giá trị: 3.000.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Thanh H yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng – tương ứng với tài sản anh H bị S trộm cắp không thu hồi được.

Vụ thứ năm: Tối ngày 29/4/2023, Đặng Văn S tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ trên nhiều tuyến đường thuộc địa bàn quận S tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 2 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, khi đến đường P, quận S, S đi vòng ra đường luống phía sau dãy nhà thì phát hiện

nhà số 50 đường P của anh Lê Quang Q (Sinh năm 1986) khung cửa bị hở nên S luôn tay vào mở chốt cửa rồi đột nhập vào nhà anh Q, đi lên tầng hai. Lúc ngày, S thấy anh Q đang ngủ, có để 03 điện thoại di động gồm 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 promax màu đen, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO 1920 màu đen trên đầu giường nên S lén lút lấy trộm 03 điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi bỏ đi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, S mang 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO 1920 màu đen đến tiệm sửa chữa điện thoại của anh Hoàng Huy C (Sinh năm 1984; trú: 259 đường P, phường P, quận H) để bán. Anh C có hỏi nguồn gốc điện thoại thì S nói điện thoại của người nhà S không dùng nữa nên bán. Do điện thoại không cài mật khẩu nên anh C tin tưởng là điện thoại của người nhà S và đồng ý mua chiếc điện thoại này với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, S tiếp tục mang 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh đến tiệm sửa chữa điện thoại của anh Vũ Văn T (Sinh năm 1991; trú: 68 đường N, phường V, quận T) để bán. Anh T có hỏi nguồn gốc điện thoại thì S nói điện thoại của vợ S, không dùng nữa nên bán. Do thấy điện thoại không cài mật khẩu nên anh T tin tưởng là điện thoại của vợ S và đồng ý mua chiếc điện thoại này với giá 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán 02 điện thoại, S đã tiêu xài hết. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu đen S cất giữ trong người, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện.

Tang vật thu giữ:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 promax màu đen; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO 1920 màu đen; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh (Đã trao trả cho anh Lê Quang Q);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, BKS 43C1-180.50;

Tại Kết luận số: 28 ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S xác định: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 promax màu đen có giá trị: 25.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO 1920 màu đen có giá trị: 2.500.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh có giá trị: 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 30.500.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Lê Quang Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Hoàng Huy C và Vũ Văn T không yêu cầu bồi thường.

Qua điều tra xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, BKS 43C1-180.50 do anh Nguyễn Như H (SN 1995; Trú: Chung cư, phường N, quận S) đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2017, anh H bán xe này cho anh Phạm Tấn L (SN 1978; Trú: Tổ 09, phường T, quận S) – là chủ cửa hàng xe máy T – số 107 đường K, phường N, quận S. Vào tháng 10/2022, anh L bán xe này cho chị Đặng Hoàng Cẩm V - là chị ruột của Đặng Văn S). Ngày 30/4/2023, S mượn xe này của chị V để đi xin việc làm, chị V không biết việc S sử dụng xe này để đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại xe này cho chị V

Tại bản cáo trạng số: 64/2023/CT- VKS ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, r, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Đặng Văn S từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đặng A không yêu cầu bồi thường Anh Lê Quang Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Hoàng Huy C và Vũ Văn T không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Ngày 01/8/2023 bà Đặng Thị Cẩm V – chị gái của Đặng Văn S đã thay mặt bị cáo S bồi thường cho ông Nguyễn Duy Q 8.000.000 đồng, ông Q không yêu cầu bồi thường thiệt hại và bồi thường cho bà Lương Thị T 3.000.000 đồng, bà T yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX buộc bị cáo Đặng Văn S có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 3.000.000 đồng, cho bà Lương Thị T số tiền 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, BKS 43C1-180.50 do anh Nguyễn Như H đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2017, anh H bán xe này cho anh Phạm Tấn L – là chủ cửa hàng xe máy T. Vào tháng 10/2022, anh L bán xe này cho chị Đặng Hoàng Cẩm V – là chị ruột của Đặng Văn S. Ngày 30/4/2023, S mượn xe này của chị V để đi xin việc làm, chị V không biết việc S sử dụng xe này để đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại xe này cho chị V là có căn cứ.

Đối với hành vi của anh Hoàng Huy C, Vũ Văn T, do anh C và anh T không biết điện thoại Đặng Văn S mang đến bán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là phù hợp.

Bị cáo Đặng Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình là Trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố, Tòa án nhân dân quận S xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo S rất hối hận về hành vi trái pháp luật của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2023 đến 30/4/2023, trên địa bàn quận S, TP Đà Nẵng, Đặng Văn S đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (trong đó có 04 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm) gồm: Số tiền 1.750.000 đồng của anh Đặng A; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8, màu đen trị giá 1.500.000 đồng; 01 đồng hồ thông minh hiệu Xiaomi, màu đen trị giá 300.000 đồng; 02 miếng kim loại màu vàng hiệu SJC và hiệu PNJ (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 6.000.000 đồng và số tiền là 7.000.000 đồng của anh Nguyễn Duy Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng có giá trị 15.000.000 đồng của chị Lương Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen có giá trị 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Thanh H; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 promax màu đen trị giá 25.000.000 đồng, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh trị giá 3.000.000 đồng, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO 1920 màu đen trị giá 2.500.000 đồng của anh Lê Quang Q. Tổng giá trị tài sản mà S đã chiếm đoạt là 67.050.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng từ thành quả lao động của người khác nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại gồm với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 67.050.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo S có nhân thân xấu: Ngày 29/01/2013, bị Tòa phúc thẩm tại Đà Nẵng tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, trong vụ án này bị cáo 5 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong đó có 4 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi bị bắt giữ bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó, bị cáo nhờ người nhà tự nguyện khắc phục hậu quả và người bị hại bà Lương Thị T và ông Nguyễn Duy Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng điểm s, r, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Đặng A không yêu cầu bồi thường anh Lê Quang Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Hoàng Huy C và Vũ Văn T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ngày 01/8/2023, bà Đặng Thị Cẩm V – chị gái của Đặng Văn S đã thay mặt bị cáo S bồi thường cho ông Nguyễn Duy Q 8.000.000 đồng, ông Q không yêu cầu bồi thường thiệt hại và bồi thường cho bà Lương Thị T 3.000.000 đồng, bà T yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn S có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 3.000.000 đồng, cho bà Lương Thị T số tiền 7.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, BKS 43C1-180.50 do anh Nguyễn Như H đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2017, anh H bán xe này cho anh Phạm Tấn L – là chủ cửa hàng xe máy T. Vào tháng 10/2022, anh L bán xe này cho chị Đặng Hoàng Cẩm V – là chị ruột của Đặng Văn S. Ngày 30/4/2023, S mượn xe này của chị V để đi xin việc làm, chị V không biết việc S sử dụng xe này để đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại xe này cho chị V là có căn cứ.

[6] Đối với hành vi của anh Hoàng Huy C, Vũ Văn T, do anh C và anh T không biết điện thoại Đặng Văn S mang đến bán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Án phí HSST bị cáo Đặng Văn S phải chịu 200.000 đồng

Án phí DSST bị cáo Đặng Văn S phải chịu 500.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, r, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn S 2 (hai) năm 6(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam 01/5/2023.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Đặng Văn S có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 3.000.000 đồng, cho bà Lương Thị T số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3/ Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: 200.000 đồng bị cáo Đặng Văn S phải chịu.

Án phí DSST: 500.000 đồng bị cáo Đặng Văn S phải chịu.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận S, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh